|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN …….**  **TRƯỜNG THCS ……………**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề gồm 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN NGỮ VĂN – LỚP 7**  **Thời gian làm bài: 90 phút**  *(Không kể thời gian phát đề)* |

**Phần 1: Đọc (6 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện những yêu cầu bên dưới:**

*Con tôi sẽ phải học tất cả những điều này: Rằng cứ mỗi kẻ thù ta gặp ở nơi này thì ở nơi khác ta lại tìm thấy một người bạn. Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết, nhưng thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố. (1)*

*Xin hãy dạy cho cháu cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng. Xin hãy dạy cho cháu tránh xa sự đố kị. Xin hãy dạy cho cháu biết được bí quyết của niềm vui thầm lặng. Dạy cho cháu rằng những kẻ hay bắt nạt người khác là những kẻ dễ bắt nạt nhất. (2)*

*Xin dạy cho cháu biết đến thế giới kì diệu của sách, nhưng cũng để cho cháu đủ thời gian lặng lẽ suy tư về sự bí ẩn muôn thuở của cuộc sống:* *đàn chim tung cánh trên bầu trời, đàn ong bay lượn trong nắng và những bông hoa nở ngát trên đồi xanh. (3)*

*Ở trường, xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thi rớt còn vinh dự hơn gian lận khi thi. Xin hãy tạo cho cháu có niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân, cho dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến đấy là không đúng. (4)*

(Theo *“Những câu chuyện về người thầy*” NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh. 2004)

**Câu 1:** Trong văn bản, tác giả đã nêu ra những ý kiến nào về vai trò của giáo dục đối với con người? (1 điểm)

**Câu 2:** Chỉ ra một đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện trong văn bản trên. (1 điểm)

**Câu 3:** Mục đích viết văn bản này là gì? Dựa vào văn bản hãy cho biết: lí lẽ về việc chấp nhận thất bại và tận hưởng niềm vui khi chiến thắng ở đoạn văn thứ hai đã giúp thực hiện mục đích của văn bản như thế nào? (1 điểm)

**Câu 4:** Chỉ ra một phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích sau: (1 điểm)

*“Ở trường, xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thi rớt còn vinh dự hơn gian lận khi thi. Xin hãy tạo cho cháu có niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân, cho dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến đấy là không đúng.”*

**Câu 5:** Làm thế nào để tăng sự hứng thú với việc đọc sách ở các bạn học sinh? Em hãy trình bày ngắn gọn một giải pháp trong khoảng 4 đến 7 câu. (2 điểm)

**Phần 2: Viết (4 điểm)**

Thực tế đã cho thấy trong bốn ngàn năm lịch sử, dân tộc Việt Nam ta đã từng gánh chịu biết bao là thiên tai, dịch họa vô cùng ác liệt. Phép lạ nào đã giúp tổ tiên chúng ta vượt qua được mọi khó khăn, điêu đứng ấy để đứng vững cùng bè bạn năm châu? Phải chăng là ở sức mạnh của tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau? Từ những điều trên, em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ), trình bày ý kiến về câu tục ngữ:

*“Một cây làm chẳng nên non*

*Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.”*

**---HẾT---**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN …………..**  **TRƯỜNG THCS ……………..**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề gồm 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN NGỮ VĂN – LỚP 7**  **Thời gian làm bài: 90 phút**  *(Không kể thời gian phát đề)* |

**Phần 1: Đọc (6 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện những yêu cầu bên dưới:**

*Có rất nhiều người đinh ninh rằng hiện tại của mình đã được số mệnh định sẵn, nhưng thực ra không phải như vậy. Khả năng kỳ diệu nhất của con người đó là có được quyền tự do chọn lựa, chọn lựa một thái độ, chọn lựa một cách sống, một cách nhìn…**Chúng ta vẫn quen đổ lỗi cho những người khác. Có những lúc tôi cũng cho là mình kém may mắn, nhưng rồi tôi hiểu ra rằng không ai có thể kiểm soát được những biến cố xảy đến, nhưng mỗi người luôn có quyền chọn lựa cách đối phó với chúng. (1)*

*Những người suy sụp tinh thần hay thất bại, thường đưa ra những lý do như là: do không có tiền, không có thời gian, do kém may mắn, do quá mệt mỏi hay tâm trạng chán nản… để biện minh cho việc bỏ qua những cơ hội thuận lợi trong cuộc sống. Nhưng sự thực chỉ là do họ không biết sử dụng quyền được lựa chọn của mình. Chính vì thế, họ chỉ là đang tồn tại chứ không phải đang sống thực sự.* *Điều đó cũng giống như việc bạn muốn mở khóa để thoát khỏi nơi giam cầm, nhưng lại không biết rằng chiếc chìa khóa đang ở ngay trong chính bản thân mình, trong cách suy nghĩ của mình. Cuộc sống là do chúng ta lựa chọn chứ không phải do may rủi. Bản chất của sự việc xảy đến không quan trọng bằng cách chúng ta đối phó với nó. Chính điều chúng ta chọn để nghĩ và chọn để làm mới là quan trọng hơn cả. (2)*

(Theo *https://sachvui.com/doc-sach/nhung-bai-hoc-cuoc-song/chuong-4.html*)

**Câu 1:** Trong văn bản, tác giả đã nêu ra những ý kiến nào về khả năng kỳ diệu của con người? (1 điểm)

**Câu 2:** Chỉ ra một đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện trong văn bản trên. (1 điểm)

**Câu 3:** Mục đích viết văn bản này là gì? Dựa vào văn bản hãy cho biết: lí lẽ về việc *“chiếc chìa khóa đang ở ngay trong chính bản thân mình, trong cách suy nghĩ của mình”* ở đoạn văn thứ hai đã giúp thực hiện mục đích của văn bản như thế nào? (1 điểm)

**Câu 4:** Chỉ ra một phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích sau: (1 điểm)

*“Cuộc sống là do chúng ta lựa chọn chứ không phải do may rủi. Bản chất của sự việc xảy đến không quan trọng bằng cách chúng ta đối phó với nó. Chính điều chúng ta chọn để nghĩ và chọn để làm mới là quan trọng hơn cả.”*

**Câu 5:** Làm thế nào để rèn luyện đức tính kiên trì ở các bạn học sinh? Em hãy trình bày ngắn gọn một giải pháp trong khoảng 4 đến 7 câu. (2 điểm)

**Phần 2: Viết (4 điểm)**

Thực tế đã cho thấy trong bốn ngàn năm lịch sử, dân tộc Việt Nam ta đã từng gánh chịu biết bao là thiên tai, dịch họa vô cùng ác liệt. Phép lạ nào đã giúp tổ tiên chúng ta vượt qua được mọi khó khăn, điêu đứng ấy để đứng vững cùng bè bạn năm châu? Phải chăng là ở sức mạnh của tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau? Từ những điều trên, em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ), trình bày ý kiến về câu tục ngữ:

*“Một cây làm chẳng nên non*

*Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.”*

**---HẾT---**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - MÔN NGỮ VĂN 7**

**Hướng dẫn mang tính gợi ý, GV căn cứ bài làm của HS xem xét cho điểm.**

**ĐỀ A**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **PHẦN ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
| **1** | Ý kiến về vai trò của giáo dục đối với con người:  - Giá trị của thành quả lao động là vô cùng đáng quý.  - Giá trị của thất bại và tận hưởng niềm vui khi chiến thắng.  - Giá trị của sách.  - Giá trị của sự trung thực.  Học sinh nêu 3 ý thì được trọn điểm. GV xem xét và cho điểm. | 0,5  0,5 |
| **2** | Học sinh nêu ra chính xác một trong các đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống.  +Thể hiện rõ ý kiến khen, chê, đồng tình, phản đối của người viết đối với hiện tượng vấn đề cần bàn luận. (*Vai trò của giáo dục đối với con người.)*  + Trình bày những lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe.  - Lí lẽ: giáo dục đúng cách và những tác dụng của nó đối với con người.  - Các ý kiến được sắp xếp theo một trình tự hợp lí để gây ấn tượng cho người đọc. | 1,0 |
| **3** | - Mục đích viết của văn bản là nhằm thuyết phục người đọc về vai trò của giáo dục đối với con người.  - Giáo dục về cách chấp nhận thất bại và tận hưởng niềm vui khi chiến thắng chính là dạy cho con người sự mạnh mẽ vượt qua khó khăn để đón nhận những điều tốt đẹp ở tương lai.-> Đưa ra những lí lẽ như vậy hoàn toàn thuyết phục, phù hợp với vấn đề đang bàn luận.  Học sinh có thể có cách diễn đạt khác. GV xem xét và cho điểm. | 0,5  0,5 |
| **4** | HS trả lời đúng một trong những từ sau của phép lặp từ ngữ: *“xin”, “hãy”, “cháu”.*  GV xem xét và cho điểm. | 1,0 |
|  | **5** | * Nội dung:   + Nêu được ít nhất một giải pháp cụ thể, thiết thực để giúp các bạn học sinh tăng hứng thú với việc đọc sách.  + Có những lập luận thuyết phục để làm rõ cho giải pháp được nêu.   * Hình thức: Diễn đạt bằng câu văn hoàn chỉnh không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. | 0.5  1.0  0.5 |
| **II** | **PHẦN VIẾT** | | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn:* Mở bài, thân bài, kết bài. | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0.25 |
|  | *c. Triển khai viết đoạn văn*  HS triển khai sự việc theo trình tự hợp lí:   1. Mở bài: Giới thiệu câu tục ngữ   *“Một cây làm chẳng nên non*  *Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.”*   * Khái quát ý nghĩa: câu tục ngữ ca ngợi truyền thống đoàn kết của dân tộc ta.  1. Thân bài: Triển khai được vấn đề   - Giải thích câu tục ngữ: Một cây: số ít. Ba cây: số nhiều. Ý cả câu tục ngữ khuyên nhủ con người nên sống đoàn kết với nhau để tạo nên khối sức mạnh to lớn.  - Bàn luận:  + Ý nghĩa của tinh thần đoàn kết đối với con người.  + Biểu hiện của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống.  - Bình luận: Mở rộng vấn đề:  + Phê phán những người chỉ biết đến bản thân mình mà không phấn đấu vì mục tiêu chung của mọi người. Lại có những người thờ ơ, vô cảm trước nỗi đau của người khác.   1. Kết bài:  * Khẳng định lại vấn đề. * Liên hệ bản thân. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn miêu tả sinh động, sáng tạo. | 0.5 |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - MÔN NGỮ VĂN 7**

**Hướng dẫn mang tính gợi ý, GV căn cứ bài làm của HS xem xét cho điểm.**

**ĐỀ B**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **PHẦN ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
| **1** | Ý kiến về khả năng kì diệu của con người:  - *Khả năng kỳ diệu nhất của con người đó là có được quyền tự do chọn lựa, chọn lựa một thái độ, chọn lựa một cách sống, một cách nhìn…*  GV xem xét và cho điểm. | 0,5  0,5 |
| **2** | Học sinh nêu ra chính xác một trong các đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống.  + Thể hiện rõ ý kiến khen, chê, đồng tình, phản đối của người viết đối với hiện tượng vấn đề cần bàn luận. (*Những khả năng kì diệu của con người.)*  + Trình bày những lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe.  - Lí lẽ: Lựa chọn thái độ, cách nhìn nhận về những khía cạnh của cuộc sống ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của con người.  - Các ý kiến được sắp xếp theo một trình tự hợp lí để gây ấn tượng cho người đọc. | 1,0 |
| **3** | - Mục đích viết của văn bản là nhằm thuyết phục người đọc về cách lựa chọn thái độ sống của mỗi người.  - Khi đối mặt với khó khăn, thử thách, nhiều người mất hết niềm tin, hi vọng nhưng ta hoàn toàn có thể mạnh mẽ đứng lên đương đầu với nó. Chìa khóa giải quyết vấn đề nằm ở bản thân mỗi người. Đó là thái độ, cách nhìn nhận vấn đề tích cực hay tiêu cực ở nhiều khía cạnh khác nhau. -> Đưa ra những lí lẽ như vậy hoàn toàn thuyết phục, phù hợp với vấn đề đang bàn luận.  Học sinh có thể có cách diễn đạt khác. GV xem xét và cho điểm. | 0,5  0,5 |
| **4** | HS trả lời đúng một trong những từ sau của phép lặp từ ngữ: *“chúng ta”, “chọn”.*  GV xem xét và cho điểm. | 1,0 |
|  | **5** | * Nội dung:   + Nêu được ít nhất một giải pháp cụ thể, thiết thực để giúp rèn luyện đức tính kiên trì ở học sinh.  + Có những lập luận thuyết phục để làm rõ cho giải pháp được nêu.   * Hình thức: Diễn đạt bằng câu văn hoàn chỉnh không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. | 0.5  1.0  0.5 |
| **II** | **PHẦN VIẾT** | | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn:* Mở bài, thân bài, kết bài. | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0.25 |
|  | *c. Triển khai viết đoạn văn*  HS triển khai sự việc theo trình tự hợp lí:   1. Mở bài: Giới thiệu câu tục ngữ   *“Một cây làm chẳng nên non*  *Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.”*   * Khái quát ý nghĩa: câu tục ngữ ca ngợi truyền thống đoàn kết của dân tộc ta.  1. Thân bài: Triển khai được vấn đề   - Giải thích câu tục ngữ: Một cây: số ít. Ba cây: số nhiều. Ý cả câu tục ngữ khuyên nhủ con người nên sống đoàn kết với nhau để tạo nên khối sức mạnh to lớn.  - Bàn luận:  + Ý nghĩa của tinh thần đoàn kết đối với con người.  + Biểu hiện của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống.  - Bình luận: Mở rộng vấn đề:  + Phê phán những người chỉ biết đến bản thân mình mà không phấn đấu vì mục tiêu chung của mọi người. Lại có những người thờ ơ, vô cảm trước nỗi đau của người khác.   1. Kết bài:  * Khẳng định lại vấn đề. * Liên hệ bản thân. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn miêu tả sinh động, sáng tạo. | 0.5 |

UBND QUẬN ……….

**TRƯỜNG THCS ……………**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN 7**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc** | Văn bản nghị luận | **0** | **3** | **0** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **60** |
| **2** | **Viết** | Bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Phần đọc** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | 3TL | 1 TL | 1TL |  |
| **2** | **Phần viết** | Bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống | **Nhận biết**:  **Thông hiểu**:  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. |  |  |  | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **3TL** | **1TL** | **1 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

* Ghi chú: Phần viết có một câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong hướng dẫn chấm.